

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54** /2024/HNGĐ - ST

Ngày: 30/7/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

**Bà Hoàng Thị Thoa**

*Các Hội thẩm nhân dân*

**Ông Nguyễn Sơn Hoá**

**Bà Trần Thị Kim Dung**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa*

**Bà Hoàng Thị Bích Huệ**

Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

**Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024; Về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST- HNGĐ 01/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1995

HKTT: Thôn T, Xã N, huyện T, tỉnh T.

Hiện cư trú tại: 11C7, Nguyễn C, phường Đ, H, Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Bùi Đại L** - Sinh năm 1984

HKTT: Thôn T, Xã N, huyện T, tỉnh T.

Hiện cư trú tại: 11C7, Nguyễn C, phường Đ, H, Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị H, anh L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Tôi và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 28/01/2019. Vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ do kinh tế khó khăn, anh L không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Anh L lúc đi làm lúc không, không đưa tiền cho chị H nuôi con và sinh hoạt hằng ngày. Vợ chồng đã nói chuyện với nhau nhiều lần để cải thiện mâu thuẫn nhưng không thành, hiện vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2023 đến nay, không nói chuyện, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được quan hệ vợ chồng nên xin ly hôn với anh Lợi.

- Về con chung: Chị H xác nhận anh chị có 01 con chung là Bùi Thành L, sinh ngày 22/02/2020, hiện chị H đang nuôi dưỡng. Ly hôn chị H xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận anh chị không có, ngoài ra chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề gì khác.

## *2. Bị đơn anh Bùi Đại L trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Anh và chị H đăng ký kết hôn đúng như chị H đã khai. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống sống khác nhau trong sinh hoạt hàng ngày, trong cách chăm sóc con, vợ chồng có xảy ra cãi cọ thường xuyên. Anh có đi làm, có thu nhập nhưng không thường xuyên, khi có thu nhập là anh đóng góp với chị H để nuôi con và để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn căng thẳng đỉnh điểm từ tháng 01/2023, vợ chồng mặc dù ở cùng nhà nhưng ly thân nhau, không nói chuyện, không chia sẻ với nhau. Đến nay anh không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn nhưng anh nghĩ vẫn có thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nếu chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh không đồng ý và đề nghị khi Tòa án xét xử anh xin được vắng mặt.

- Về con chung: Anh L xác nhận anh chị có 01 con chung là Bùi Thành Lộc, sinh ngày 22/02/2020 hiện do chị H đang nuôi dưỡng. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên anh đề nghị khi nào chị H đi lấy chồng thì chị H sẽ phải để cho anh được quyền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh L xác nhận anh chị không có, ngoài ra anh L không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Chị Hồng, anh L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định

tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định, thủ tục tại phiên tòa, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của đương sự. Việc chị Hồng, anh L vắng mặt phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn của chị Hồng, anh L đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Đại Lợi.

- Về con chung: Chị Hồng, anh L có 01 con chung là Bùi Thành Lộc, sinh ngày 22/02/2020. Ly hôn, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Hồng, anh L xác nhận không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn đối với anh Bùi Đại L là quan hệ tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đại L hiện đang cư trú tại địa chỉ nhà 11C7, phố Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Đại L có bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và đề nghị xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- \* Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đại L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Hải,

huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ngày 28/01/2019 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống cả chị Hồng, anh L đều xác nhận vợ chồng hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, mặc dù hai vợ chồng vẫn ở cùng nhà với nhau nhưng không nói chuyện, không chia sẻ tình cảm với nhau và đã ly thân nhau từ tháng 01/2023. Chị H xin ly hôn anh L không đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên anh L không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng, cho chị H được ly hôn với anh L là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

\* Về con chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Đại L có 01 con chung là Bùi Thành L, sinh ngày 22/02/2020 hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị H xin nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh L đồng ý với ý kiến của chị Hồng. Do vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có sự thay đổi khác.

\* Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 điều 177; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

### **Xử:**

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Đại Lợi. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Đại L.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Đại L có 01 con chung là Bùi Thành L, sinh ngày 22/02/2020. Ly hôn giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Đại L không có nên không xét.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị H, anh Bùi Đại L không yêu cầu nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án chị H đã nộp theo biên lai số 0033778 ngày 14/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Nơi cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thoa**

